

PHỤ LỤC 01

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CẤP ỦY, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CÁC CHI, ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC THỊ ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY QUẢN LÝ
(kèm theo Kết luận số 1058-KL/TU ngày 06/02/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy)

I- Quy hoạch cấp ủy các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy

1. Quy hoạch cấp ủy chi bộ cơ quan, đơn vị

- Đối tượng 1: Trưởng, phó cơ quan, đơn vị (kể cả chi bộ ghép); trưởng, phó các khoa, phòng, đội và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị¹; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Công chức, viên chức chuyên môn giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. Nếu chưa có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 thì phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 03 nhiệm kỳ trở lên¹.

2. Quy hoạch cấp ủy đảng bộ xã, phường

- Đối tượng 1: Cán bộ, công chức cấp xã; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên. **Riêng bí thư, phó bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp không quá 57 tuổi, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại không quá 62 tuổi và phải bảo đảm sức khỏe công tác.**

- Đối tượng 2: Người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Thị ủy

1. Quy hoạch ủy viên ban thường vụ đảng ủy các cơ quan

- Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ

¹ Một số cơ quan ngành dọc quy định phải có trong quy hoạch cấp ủy mới quy hoạch lãnh đạo cơ quan (nguyên tắc lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý - khoản 4 Điều 2 Quy định số 50).

sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường

- Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ là cán bộ, công chức cấp xã. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III- Quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý

1. Quy hoạch bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ quan

a) Quy hoạch chức danh bí thư

- Đối tượng 1: Phó bí thư chi, đảng bộ cơ quan; trưởng, phó cơ quan, đơn vị (*kể cả chi bộ ghép*). Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Chi ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; cán bộ, công chức, viên chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

b) Quy hoạch chức danh phó bí thư

- Đối tượng 1: Chi ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; cấp phó các cơ quan, đơn vị. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch bí thư, phó bí thư đảng bộ xã, phường

a) Quy hoạch chức danh bí thư

- Đối tượng 1: Phó bí thư đảng ủy. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

b) Quy hoạch chức danh phó bí thư

- Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND và chủ tịch ủy ban Mặt trận cấp xã; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã là đảng ủy viên. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Quy hoạch trưởng, phó phòng, ban và tương đương cấp thị xã

a) Quy hoạch trưởng phòng, ban và tương đương²

- Đối tượng 1: Cấp phó phòng, ban và tương đương; các chức danh lãnh đạo có phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

b) Quy hoạch phó trưởng phòng, ban và tương đương³

- Đối tượng 1: Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02

² Chánh văn phòng thị xã, Chánh Thanh tra thị xã, trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã, trưởng các Ban của HĐND thị xã, trưởng các hội, đoàn thể thị xã (nông dân, phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh), trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã (trừ sự nghiệp giáo dục).

³ Phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy; Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị thị xã; phó các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã; phó các Ban của HĐND thị xã; phó Mặt trận và phó các hội, đoàn thể thị xã (nông dân, phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh); phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã (trừ sự nghiệp giáo dục).

nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Quy hoạch chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND xã, phường

a) Quy hoạch chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã

- Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND và Chủ tịch Mặt trận cấp xã không là ủy viên ban thường vụ đảng ủy, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng công an, trưởng quân sự cấp xã là đảng ủy viên. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên cả nam và nữ.

b) Quy hoạch phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã

- Đối tượng 1: Đảng ủy viên là công chức cấp xã. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Công chức cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch đảng ủy viên và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.
